

79. XÃ TÂN DƯƠNG

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ Tân Dương	Đường loại 1		3.900
		Đường loại 2		2.700
		Đường loại 3		2.200
		Đường loại 4		1.600
2	Chợ dân lập Hậu Thành	Đường loại 1		2.000
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		1.000
3	Chợ Tân Thành (chợ Đình)	Đường loại 1		2.400
		Đường loại 2		2.000
		Đường loại 3		1.700
		Đường loại 4		1.500
4	Chợ Hòa Thành (Quốc lộ 80)	Đường loại 1		1.200
		Đường loại 2		1.000
		Đường loại 3		900
		Đường loại 4		800
5	Khu dân cư chợ Tân Phú Đồng	Đường loại 1		4.000
		Đường loại 2		3.000
6	Khu dân cư Phú Thuận	Toàn tuyến		6.000
7	Khu dân cư Phú Long	Toàn tuyến		6.000
8	Khu dân cư dân lập	Tiếp nối trục giao thông chính, Đường phố đô thị		6.000
		Các khu dân cư dân lập còn lại		4.400




STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
9	Khu dân cư nhà ở xã hội (xã Tân Phú Đông)	Toàn tuyến		6.000
10	Cụm dân cư Tân Dương	Đường loại 1		2.200
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		1.000
11	Khu dân cư và chợ Tân Dương (Giai đoạn 1)	- Đường Đ-01		6.300
		- Đường Đ-02		9.034
		- Đường Đ-03		9.034
		- Đường Đ-04		9.034
		- Lô A1 (đoạn đối diện Đường tỉnh 852)		9.034
12	Dự án Mở rộng chợ Hoà Thành	Đối diện nhà lồng chợ	Toàn tuyến	6.454
		Đoạn còn lại	Toàn tuyến	5.775
13	Đường tỉnh 852	Ranh Sa Đéc	Cầu Tân Dương	2.800
		Cầu Tân Dương	Đầu Khu dân cư và chợ Tân Dương giai đoạn 1	3.800
		Đầu Khu dân cư và chợ Tân Dương giai đoạn 1	Cầu Rạch Chùa	2.400
		Cầu Rạch Chùa	Cầu Ông Phó	2.000
14	Đường tỉnh 853	Toàn tuyến		3.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
15	Đường Hùng Vương	Cầu Rạch Rắn	Quốc lộ 80	8.000
16	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Rạch Rắn	Quốc lộ 80	10.000
17	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Đường tỉnh 848	Nguyễn Thị Minh Khai	10.600
		Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Nút Giao thông	10.000
18	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Toàn tuyến		4.000
19	Quốc lộ 80	Cầu rạch Bình Tiên	Nút giao thông ngã 6 Cái Cỏ	5.000
		Nút giao thông ngã 6 Cái Cỏ	Cầu Bà Phũ	2.000
		Cầu Bà Phũ	Cầu Ban Biên	1.800
20	Đường tỉnh 848	Ranh Phường Sa Đéc	Quốc lộ 80	12.000
		Quốc lộ 80	Rạch Ngã Cạy	7.200
21	Đường vành đai Đường tỉnh 848	Toàn tuyến		2.400
22	Quốc lộ 80 cũ	Nút giao thông	Mũi tàu	4.000
23	Huyện lộ số 1	Giáp Quốc lộ 80	Cầu Long Thành	6.454
		Các đoạn còn lại	Toàn tuyến	1.400
24	Huyện lộ Phan Văn Bầy	Toàn tuyến		1.400
25	Đường Xẻo Gừa (bờ trái + bờ phải)	Toàn tuyến		2.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
26	Đường Trần Thị Nhượng	Toàn tuyến		5.000
27	Đường Lê Hồng Phong	Đường Hùng Vương	Giáp sông	2.400
		Giáp sông	Cầu Thủ Diêm	2.000
28	Đường vào khu liên hợp thể thao	Toàn tuyến		6.000
29	Đường Kênh Cùng	Cầu Phú Long	Cổng Ba Ó	2.400
		Cổng Ba Ó	Cầu Kênh Cùng	1.800
30	Đường Kiều Hạ (bờ trái + bờ phải)	Toàn tuyến		1.800
31	Đường Bà Lãi	- Bờ trái	Toàn tuyến	2.400
		- Bờ phải	Toàn tuyến	2.000
32	Đường Hòa Đồ	Toàn tuyến		2.000
33	Đường Ngã Bát	UBND xã Tân Phú Đông (cũ)	Cầu Kênh 18	2.400
		Cầu Kênh 18	Cầu Kênh Cùng	2.000
		Cầu Kênh 18	Cầu Nhà Thờ	1.800
34	Đường Ngã Cạy bờ trái + phải	Toàn tuyến		1.800
35	Đường Bà Ban	Toàn tuyến		1.800
36	Đường Kênh Cùng (phía Đường đan)	Toàn tuyến		1.800
37	Đường Xèo Tre (bờ trái + bờ phải)	Toàn tuyến		1.800

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
38	Đường Xóm Mắm	Toàn tuyến		1.800
39	Đường Kênh 85	Kênh Cùng	Kênh Ba Làng	2.400
40	Đường cấp UBND xã Tân Phú Đông cũ	Cầu Ngã Bát	Quốc lộ 80	4.400
41	Đường nối	Khu dân cư Phú Thuận	Đường tắt Ngã Cạy	3.000
42	Đường Bà Đào	Đường Lê Hồng Phong	Đường Bà Ban	2.400
43	Đường Ba Cho	Đường Ngã Cạy	Cuối Đường	2.400
44	Đường tắt ấp Phú An	Toàn tuyến		2.400
45	Đường ô Bao số 11	Toàn tuyến		1.800
46	Đường Tắt Thủ Diêm	Toàn tuyến		2.400
47	Đường Rau xanh ấp Phú Hòa	Toàn tuyến		1.800
48	Đường ô bao số 10	Toàn tuyến		2.200
49	Đường Xóm Bột Mì	Toàn tuyến		2.000
50	Đường tắt	Khu dân cư Phú Long	Cầu Ba Thước	2.200
51	Đường Lưu Văn Lang	Đường tỉnh 848	Nguyễn Thị Minh Khai	1.800
52	Đường nội bộ Khu dân cư đô thị (Cụm tiểu thủ Công nghiệp cũ)	Toàn khu		4.000
53	Đường bao bờ Bắc sông Sa Đéc	Toàn tuyến		1.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
54	Đường Rạch Chùa (2 bên lộ)	Toàn tuyến		1.000
55	Đường bờ nghịch huyện lộ Phan Văn Bảy (Rạch Xẻo Tre)	Toàn tuyến		1.000
56	Đường rạch Xẻo Cạn (2 bên lộ)	Toàn tuyến		1.000
57	Đường kênh Sáng Lộ Làng	Toàn tuyến		1.000
58	Đường rạch Cái Sơn	Toàn tuyến		1.000
59	Đường rạch Cái Dầu (2 bên lộ)	Toàn tuyến		1.000
60	Đường rạch Mù U	Toàn tuyến		1.000
61	Đường rạch Múc	Toàn tuyến		1.000
62	Đường cặp kênh Hội Trù (2 bên lộ)	Toàn tuyến		1.000
63	Đường kênh Xáng Hậu Thành (bờ Bắc)	Toàn tuyến		1.000
64	Đường bờ nghịch huyện lộ 1 (kênh Hòa Thành)	Toàn tuyến		1.000
65	Đường K500 (bờ trái)	Toàn tuyến		1.000
66	Đường vành đai ấp Tân Thạnh	Toàn tuyến		1.000
67	Đường kênh Long Thành (bờ phải)	Cầu kênh Long Thành	Kênh Ba Đen	1.200
		Kênh Ba Đen	Kênh Xáng Hội Trù	1.000
		Kênh Xáng Hội Trù	Đường Phan Văn Bảy	1.000
68	Đường kênh Long Thành (bờ trái)	Toàn tuyến		1.000
69	Đường Xẻo Gừa ấp Tân Bình	Toàn tuyến		1.000

Kg

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
70	Đường từ giáp sông đến Cầu Thủ Diêm (Đường Lê Hồng Phong cũ)	Toàn Tuyến		2.000
71	Đường kênh Mương Trâu (Bờ phải)	Toàn tuyến		3.000
72	Đường tắt cấp ban nhân dân ấp Phú Thuận	Toàn tuyến		2.400



A handwritten signature in black ink is located at the bottom right corner of the page.